TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ẩn

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông:Nguyễn Dũng

Bà: Ngô Thị Lững

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 229/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Bà Nguyễn Thị Diệu O - sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn Phú A 3, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Mỹ N -sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu O trình bày: Bà và ông Nguyễn Mỹ N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/2013ngày 09/01/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống chung luôn căng thẳng, mệt mỏi.Ông N không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên say xỉn và xúc phạm bà.Vì thương con mà bà O đã cố gắng chịu đựng, cho ông N nhiều cơ hội để sửa đổi bản thân, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Bà O và ông N không còn chung sống với nhau kể từ đầu năm 2016 cho đến nay. Nay bà O xác định tình cảm vợ

chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.Về con chung: Bà O xác định giữa bà và ông N có một con chung là Nguyễn Ngọc Y - sinh ngày13/12/2013, bà O có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: bà O và ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Mỹ N, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa để tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản xác minh, niêm yết đối với ông N theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà O vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn N, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân huyện D cho rằng Tòa án N dân huyện D đã tuân thủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà O được ly hôn ông N; về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Y cho bà O nuôi dưỡng; về tài sản chung: bà O và ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Mỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu O và ông Nguyễn Mỹ N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã Đ vào năm 2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian chung sống, giữa bà O và ông N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà O đã cố gắng hàn gắn, duy trì mối quan hệ hôn nhân nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà O yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông N. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông N đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án, điều này chứng tỏ ông N đã không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà O. Xét mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà O và ông N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà O, cho bà O được ly hôn ông N.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa bà O yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.Xét thấy, cháu Y hiện đang còn nhỏ, hiện nay cháu đang sống cùng bà O đã ổn định nên để đảm bảo cho

sự phát triển về mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông N.

[4] Về tài sản chung: Bà O và ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà O xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà O phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn N và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu O được ly hôn ông Nguyễn Mỹ N.

[2] Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Y - sinh ngày 13/12/2013cho bà Nguyễn Thị Diệu O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Mỹ N; Ông Nguyễn Mỹ N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu O phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà O đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018170 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; bà O đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ẩn

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND xã Đ
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.